

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo năm 2016

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác chỉ đạo của Thị ủy, UBND Thị xã:

Công tác giảm nghèo là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN. Làm tốt công tác Giảm nghèo là tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương.

UBND Thị xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo Thị xã, do Phó Chủ tịch phụ trách Văn xã làm trưởng ban. Ban đã phân công các thành viên phụ trách các xã, phường, và tuyên truyền vận động toàn dân, đặc biệt là các hộ nghèo nhận thức rõ phải tự mình xóa nghèo trên cơ sở sự hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng.

2. Hoạt động Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị xã, hoạt động của Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội cấp thị xã trong công tác giảm nghèo:

- Thực hiện Nghị quyết HĐND thị xã giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2016 xuống còn dưới 3% . Để đạt được mục tiêu đó, Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị xã đã xây kế hoạch giảm nghèo năm 2016 và phân công các thành viên trong ban chỉ đạo để chỉ đạo các xã, phường, các ngành liên quan tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo 2016

- UBND Thị xã đã giao kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho 8 xã, phường, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực đối với từng địa phương để tổ chức thực hiện nhằm đạt, vượt kế hoạch.

- Ban giảm nghèo Thị xã tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá công tác giảm nghèo ở các xã, phường, đôn đốc các phòng ban thực hiện tốt việc tạo điều kiện cho các hộ vươn lên thoát nghèo.

- Đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn 2016-2020.

Trong qua, Ủy ban MTTQ Thị xã và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác giảm nghèo. Cuộc vận động “*Quy vì người nghèo*” đã trở thành một phong trào sâu rộng trong nhân dân góp phần đáng kể vào việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo;

Các tổ chức chính trị xã hội đã có nhiều hoạt động ý nghĩa, hiệu quả, Hội phụ nữ với phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, câu lạc bộ phụ nữ nghèo vượt khó; xây dựng mái ấm tình thương, Hội Nông dân với phong trào nông dân

sản xuất kinh doanh giỏi; Hội Cựu chiến binh với phong trào giúp nhau phát triển kinh tế giảm nghèo, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hội viên nghèo; Đoàn Thanh niên với phong trào thanh niên làm kinh tế giỏi và giúp các hộ nghèo về xây dựng nhà ở; các phong trào hỗ trợ người nghèo của các tổ chức khác như Hội chữ thập đỏ, Hội người mù, Hội người cao tuổi... đã được triển khai với nhiều hoạt động thiết thực thu hút được nhiều người tham gia, đạt kết quả khả quan.

2. Tổ chức thực hiện ở các xã phường

Ban chỉ đạo Giảm nghèo các xã phường thực hiện chương trình giảm nghèo và xây dựng chương trình giảm nghèo cụ thể cho địa phương mình và lồng ghép các chương trình, các dự án phát triển KT - XH khác với chương trình giảm nghèo. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016

1. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung

a, Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, vốn vay tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo.

- Chính sách phát triển sản xuất, giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo:

Toàn Thị xã có gần 300 doanh nghiệp vừa và nhỏ; với hàng trăm trang trại ngày càng được hoàn thiện, mở rộng và phát triển; Giá trị sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản ước đạt 205,6 tỷ đồng, đạt 100,05% so với KH năm, Tổng diện tích gieo trồng đạt 2.699,7,4 ha bằng 98.6% so với KH; Sản lượng lương thực có hạt đạt 7.035 tấn đạt 100,5% so với KH; Ngành chăn nuôi phát triển ổn định; Công tác tưới tiêu, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi được triển khai thực hiện tốt, các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo (mô hình cá lúa, mô hình chăn nuôi gia súc kết hợp nuôi trồng thủy sản...) ngày càng được nhân rộng. Trong năm 2016, đã giải quyết việc làm cho trên 1766 lao động. Trong đó xuất khẩu lao động trên 180 người.

- Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo:

Trong năm 2016, Ngân hàng CSXH giải quyết cho 124 hộ nghèo vay với số tiền là 5775 triệu đồng, cho 125 hộ cận nghèo vay với số tiền 5636 triệu đồng; cho 103 hộ mới thoát nghèo vay vốn với số tiền 4715 triệu đồng, cho 63 học sinh sinh viên vay với số tiền là 2419 triệu đồng, cho 205 hộ vay vốn nước sạch với số tiền là 2400 triệu đồng. Thẩm định trình chủ tịch Quyết định cho 118 hộ vay vốn từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm với số tiền: 3.132 triệu đồng, đã giúp các hộ nghèo có vốn phát triển sản xuất, tăng thu nhập và ổn định sản xuất vươn lên thoát nghèo.

b, Chính sách hỗ trợ người nghèo về giáo dục:

- Hướng dẫn và triển khai thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định của Nhà nước theo Nghị định số 86/NĐ-CP của Chính phủ. Đã giải quyết cho 353 học sinh nghèo được giảm học phí với số tiền 127,719 triệu đồng. 457 học sinh được trợ cấp xã hội với số tiền là 427,5 triệu đồng.

- Vận động thành lập quỹ khuyến học từ Thị xã đến các xã phường để hỗ trợ cho con em hộ nghèo vượt khó trong học tập. Ngoài ra các nhà trường còn có kế hoạch hỗ trợ quần áo, vở viết, sách giáo khoa học sinh là con hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn, đã tác động có hiệu quả và thiết thực đến con hộ nghèo, giúp họ giảm bớt khó khăn cho việc đầu tư học tập.

c, Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo:

Trong năm, đã mua 1290 thẻ BHYT cấp cho người nghèo với kinh phí hơn 405 triệu đồng, Ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 337 triệu đồng để mua 708 thẻ BHYT cho người cận nghèo nhờ vậy đã giúp cho người nghèo, người cận nghèo được khám, chữa bệnh miễn phí từ cơ sở đến trung ương.

d. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở:

Mặt trận tổ quốc thị xã đã phối hợp với các doanh nghiệp và trích từ quỹ "Vì người nghèo" đã xây dựng và sửa chữa cho 11 nhà hộ nghèo với số tiền là 260 triệu, Hội phụ Nữ hỗ trợ XD cho 3 hộ thuộc diện hộ nghèo trị giá 60 triệu đồng; Hội Cựu chiến binh đã hỗ trợ xây nhà cho 2 hộ với số tiền 72 triệu đồng. Từ đó đã giúp hộ nghèo yên tâm sản xuất tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống vươn lên thoát nghèo.

đ. Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo:

Đã tổ chức được trên 25 hội nghị với tổng số 1201 lượt người và tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, truyền hình là 343 buổi; đồng thời tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí người nghèo; phát tài liệu miễn phí. Thông qua các hoạt động trên đã tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo hiểu biết thêm về pháp luật và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

e. Hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa thông tin

Hàng năm, vào ngày lễ, tết, kỳ nghỉ hè thị xã đã chỉ đạo trung tâm văn hóa thể dục thể thao miễn phí cho con em thuộc hộ nghèo, cận nghèo được vào các điểm vui chơi giải trí, và cấp thẻ thư viện cho con em hộ nghèo, ngoài ra các xã phường miễn các khoản đóng góp cho con em hộ nghèo, cận nghèo trong các đợt tổ chức các giải thể thao, văn nghệ, ...

f. Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách.

- Trong đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho toàn bộ 505 hộ nghèo và 152 hộ đối tượng chính sách với tổng số tiền là 309.336.000 đồng.

2. Kết quả thực hiện dự án nâng cao năng lực truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình:

Đã tổ chức được hai buổi giám sát đánh giá thực hiện Chương trình giảm nghèo tại hai xã phường là Phường Ngọc Trạo và phường Ba Đình với sự tham gia của các Ban ngành đoàn thể và 60 hộ dân với tổng kinh phí là 5 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội:

Thực hiện việc chi trả trợ cấp thường xuyên gần 1600 đối tượng thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội với nguồn kinh phí hơn 4 tỷ đồng và cho 1338 đối tượng là Người có công với tổng kinh phí trợ cấp trên 28 tỷ đồng. Vào dịp tết

cổ truyền của dân tộc đã cấp quà cho toàn bộ 505 hộ nghèo trị giá mỗi suất quà 500.000đồng/hộ, và toàn bộ 509 hộ cận nghèo với số tiền là 400.000 đồng/hộ và Cứu tế cho 36 hộ khó khăn khác với số tiền 10.8 triệu đồng trong dịp tết Nguyên đán và thời kỳ giáp hạt, đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

4. Kết quả thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội và giảm nghèo khác.

a, Dự án khuyến nông, lâm, ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất: Kinh phí thực hiện gần trên 13.470 triệu đồng đã tổ chức gần 3 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp cho 210 lượt cán bộ và người nghèo hiểu được kỹ thuật chăn nuôi trên đệm lót sinh học và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản...

Mô hình chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học tại xã Quang Trung với 10 hộ tham gia với tổng số kinh phí trên 117 triệu đồng

b, Xây dựng các mô hình giảm nghèo cấp thôn, nhóm hộ:

Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị xã đã phân công thành viên chỉ đạo, cùng với ban xóa đói giảm nghèo của các xã, phường lựa chọn một số hộ có cách làm hay, tổ chức sản xuất có hiệu quả cho các hộ đến học tập kinh nghiệm để giúp đỡ các hộ nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

e. Các hoạt động của các Tổ chức xã hội cũng đã góp phần đáng kể trong việc tuyên truyền chính sách giảm nghèo như:

- Hội Liên hiệp phụ nữ: Phối hợp với Liên LHPN Tỉnh tổ chức dạy nghề cho trồng cây lương thực và thực phẩm cho hội viên phụ nữ. Xây dựng tổ nhóm tiết kiệm, tổ nhóm hùn vốn với số dư tiết kiệm ủng hộ phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, rủi ro, hoạn nạn, hỗ trợ con giống, con giống, thóc giống, cho vay không lãi...

- Hội Nông dân: Đã vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn như vùng chuyên canh rau, lúa lai, chăn nuôi bò, lợn theo hướng sản xuất hàng hóa, Các mô hình trình diễn khuyến nông, khuyến lâm, thu hút hàng trăm hội viên nông dân tham gia, góp phần phát triển sản xuất, giảm nghèo. - Đoàn Thanh niên: Mở tư vấn hướng nghiệp cho các đoàn viên thanh niên thuộc diện hộ nghèo, giới thiệu việc .

5. Kết quả huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và cộng đồng:

Năm 2016 Mặt trận Tổ quốc Thị xã kêu gọi các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã, hỗ trợ “Quỹ vì người nghèo”

Một số doanh nghiệp hỗ trợ lớn như: Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn; Công ty CP vật liệu xây dựng Bim Sơn, Công ty Tiên Sơn...là những đơn vị luôn tiên phong trong các phong trào giúp đỡ người nghèo, tặng quà người nghèo vào dịp tết và tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo tích cực trong những năm qua.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Về mục tiêu giảm nghèo:

Là một thị xã công nghiệp, cùng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong các Quyết sách phát triển kinh tế- xã hội và các chương trình giảm nghèo đã tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, cơ sở hạ tầng của thị xã được tăng cường đời sống người nghèo được cải thiện rõ rệt. Các chính sách, chế độ và các dự án được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp sát thực mang lại hiệu quả cao đã giúp các xã, phường thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất gắn với thị trường, giúp người nghèo từng bước chủ động vươn lên thoát nghèo; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, khu vực nông thôn có nhiều thay đổi tích cực, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các xã, phường với nhau;

Đầu năm 2016, theo chuẩn nghèo đa chiều, toàn thị xã có 505 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3.19% tổng số hộ toàn Thị xã (trong đó: khu vực thành thị là 3.08%; khu vực nông thôn là 3.85%); hộ cận nghèo là 509 hộ, chiếm tỷ lệ 3,21%.

Đến cuối năm 2016 toàn thị xã có 428 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2.69% tổng số hộ toàn Thị xã (trong đó: khu vực thành thị là 2.62%; khu vực nông thôn là 3.12%); hộ cận nghèo là 459 hộ, chiếm tỷ lệ 2.89%. Trong đó:

- Có 124 hộ chiếm 29% hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội (là những hộ không có lao động, chỉ có người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo); còn lại 71% hộ thuộc chính sách giảm nghèo (là những hộ có lao động, tư liệu sản xuất, có khả năng thoát nghèo).

- Trong các tiêu chí đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, có 45.33% hộ nghèo có ít nhất một thành viên từ 6 tuổi trở lên không có BHYT, 13.32% hộ nghèo đang ở nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ, 14.25 % hộ nghèo đang sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; 8.88% hộ nghèo không có thành viên nào sử dụng điện thoại và Internet. 4.44% hộ nghèo có diện tích nhà ở bình quân đầu người dưới 8m²/người; 8.88 % hộ nghèo không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh; những chỉ số khác về giáo dục, y tế và tiếp cận thông tin có mức độ thiếu hụt thấp hơn.

(Có Phụ lục 4d và Phụ lục 5a chi tiết kèm theo).

Các nguyên nhân dẫn đến nghèo (của những hộ nghèo có khả năng thoát nghèo) gồm: thiếu vốn phát triển sản xuất chiếm 20.3%; thiếu đất canh tác chiếm 0.74%; thiếu phương tiện sản xuất chiếm 1.85%; thiếu lao động 19.93%; thiếu việc làm chiếm 4.8%; thiếu tay nghề chiếm 5.54%; đông người phụ thuộc chiếm 7.01%; có người ốm đau dài ngày chiếm 26.57%; mắc tệ nạn xã hội chiếm 2.58%; chây lười lao động, chi tiêu chưa hợp lý 0.55% và các nguyên nhân khác chiếm 10.15% (mỗi hộ nghèo thu thập tối đa 2 nguyên nhân nghèo).

Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2017 , giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,4%.

2. Những tồn tại hạn chế

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm còn hạn chế.

- Bản thân các hộ nghèo còn tư tưởng không muốn ra khỏi danh sách danh sách hộ nghèo; trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

- Nhận thức và trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể ở một số xã, phường, phòng ban chưa sâu sắc, toàn diện; công tác phối hợp chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, nhiều khi còn lúng túng.

- Nguồn vốn cho hộ nghèo vay với lãi suất ưu đãi đang còn hạn chế, cho vay mang tính bình quân, phong trào do đó có hộ không có nhu cầu vay vốn nhưng vẫn được vay, vay về không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, hiệu quả sử dụng vốn thấp. Trong khi có hộ có nhu cầu vay để sản xuất thì vốn vay không đáp ứng được nhu cầu.

3.2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm còn hạn chế.

- Chính sách ưu đãi của Nhà nước cho hộ nghèo quá lớn, do vậy một bộ phận người nghèo vẫn còn thái độ trông chờ, ỷ lại vào nhà nước và cộng đồng không tự mình vươn lên thoát nghèo.

- Giải quyết cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi còn hạn hẹp so với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dẫn đến tình trạng đồng vốn cho vay chỉ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh nhỏ, lẻ chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh lớn để tạo điều kiện cho các hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo, các hộ cận nghèo đảm bảo vững chắc không tái nghèo.

- Công tác tuyên truyền về chương trình mục tiêu giảm nghèo chưa được thường xuyên, công tác phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật cho nghèo chưa được đổi mới, công tác tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động còn yếu.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Việc triển khai tổ chức thực hiện các chính sách và mục tiêu giảm nghèo ở các xã, phường thiếu năng động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm chưa cao; công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chưa sâu sát; việc phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong nhiệm vụ giảm nghèo có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ.

- Do bản thân người nghèo trình độ dân trí thấp, thiếu ý chí quyết tâm thoát nghèo, còn biểu hiện tính tự ty, cam chịu số phận; tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước còn phổ biến trong nhân dân và cả trong một bộ phận cán bộ các cấp.

- Một bộ phận người nghèo do thiếu kiến thức sản xuất, kinh nghiệm làm ăn; đông con, lười lao động, mắc các tệ nạn xã hội; thiếu vốn và kế hoạch chi tiêu không hợp lý, khả năng tiếp cận thị trường còn chậm.

- Chưa thu hút được nhiều nguồn tài trợ, giúp đỡ của doanh nghiệp, và tham gia và đóng góp tích cực của nhân dân cho công cuộc giảm nghèo;

- Hiện nay do ô nhiễm của khí hậu và nhiều lý do khác, số người mắc các bệnh hiểm gia tăng, do vậy dẫn đến sa sút về kinh tế.

IV. NHIỆM VỤ GIẢM NGHÈO 2017:

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, giảm nghèo gắn với các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, với các chính sách an sinh xã hội và Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2017:

a) Giảm tỷ lệ hộ nghèo:

+ Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,4%,

b) Nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Phần đầu không còn tình trạng trẻ em trong độ tuổi (05-15) không đi học

- Đảm bảo 100% khẩu cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế (tương ứng tác động để khoảng 1588 khẩu cận nghèo có thẻ bảo hiểm y tế).

- Đảm bảo 100% hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn của Ngân hàng chính sách.

- Phần đầu **90%** hộ nghèo có nhà ở kiên cố; **98%** hộ nghèo đảm bảo diện tích tối thiểu 8m²/người trở lên

- Phần đầu 95% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Phần đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.

- Phần đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin truyền thông

Các kiến nghị dự án:

- Về nguồn vốn thực hiện dự án: đề nghị được bố trí bổ sung và kịp thời hơn.

Nơi nhận:

- BCĐ giảm nghèo tỉnh (b/c);
- Thị ủy, HĐND (b/c);
- Thành viên BGN;
- UBND xã phường;
- Lưu: VT, LĐ

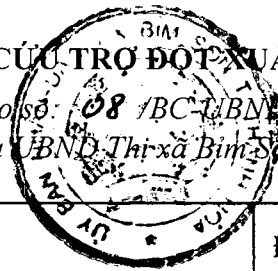


Mai Đình Lâm

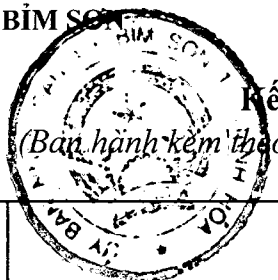
Biểu số 12

TỔNG HỢP CỨU TRỢ ĐỢT XUẤT NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số: **08/BC-UBND** ngày **08/02/2017**
của UBND Thị xã Bình Sơn)



	Loại đối tượng	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Tình hình thiệt hại dân sinh do thiên tai, hỏa hoạn			
1.1	Người chết, mất tích trong năm	Người	-	
1.2	Người bị thương nặng trong năm	Người	-	
1.3	Hộ có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hỏng nặng trong năm	Hộ	-	
1.4	Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp do sạt lở đất, lũ quét trong năm	Hộ	-	
1.5	Người thiếu đói được hỗ trợ gạo trong năm	Người	-	
2	Kết quả cứu trợ trong năm			
2.1	Tổng kinh phí cứu trợ dân sinh trong năm	Tr. Đồng		
	<i>Trong đó: - Ngân sách Nhà nước</i>	<i>Tr. Đồng</i>		
	<i>- Từ các nguồn khác</i>	<i>Tr. Đồng</i>	462.8	
2.2	Tổng số gạo cứu trợ trong năm	Tấn	21,7	
	<i>Trong đó: - Chính phủ hỗ trợ</i>	<i>Tấn</i>	21,7	
	<i>- Địa phương hỗ trợ</i>	<i>Tấn</i>		
2.3	Huy động hiện vật (Ước quy đổi thành tiền)	Tr. Đồng		



Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2016

(Ban hành kèm theo Công văn số 08 /SLĐTBXH-BTXH ngày 08 /12/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm 2016	Kết quả thực hiện Chương trình		Kế hoạch 2017
				Năm 2016	% so với kế hoạch đầu năm	
1	2	3	4	5	6=5/4	7
E	Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo và giám sát, đánh giá chương trình					
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng				
1.1	Ngân sách trung ương	Triệu đồng	5	5	100	
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng				
1.3	Huy động nguồn khác	Triệu đồng				
2	Kết quả thực hiện					
2.1	- Hoạt động đào tạo, tập huấn cán bộ (theo các loại hoạt động)					
	+ Số lớp đào tạo, tập huấn	Lớp				
	+ Số cán bộ được đào tạo, tập huấn	Cán bộ				
2.2	- Hoạt động đào tạo, tập huấn cộng đồng (theo các loại hoạt động)					
	+ Số lớp đào tạo, tập huấn	Lớp				
	+ Số người dân được đào tạo, tập huấn (cộng đồng)	Lượt người				
2.3	- Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá					
	+ Số đoàn kiểm tra (theo các cấp kiểm tra)	Đoàn	2	2	100	

BẢNG CHỈ TIÊU THEO DÕI CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO CHUNG

(Kèm theo Báo cáo số: 08/BC-UBND ngày 08/02/2017
của UBND Thị xã Bim Sơn)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
I	Chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo		24,202	24,202
1	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo			
	- Số hộ nghèo được vay vốn	Hộ	124	124
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	5,775	5,775
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	12,951	12,951
2	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ cận nghèo			
	- Số hộ nghèo được vay vốn	Hộ	125	125
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	5,636	5,636
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	15,971	15,971
3	Chương trình cho vay tín dụng HS-SV			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	63	63
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	2,419	2,419
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	21,316	21,316
4	Cho vay XKLD đối với hộ nghèo			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	1	1
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	50	50
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	150	150
5	Cho vay hộ nghèo làm nhà ở			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	3	3
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	75	75
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	289	289
6	Cho vay đối với hộ dân tộc thiểu số ĐBKK			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng		
7	Cho vay đối với hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng		
8	Cho vay NSVSMT			
	- Số hộ nghèo được vay vốn	Hộ	205	205
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	2,400	2,400
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	9,405	9,405
9	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ mới thoát nghèo			
	- Số hộ nghèo được vay vốn	Hộ	103	103
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	4,715	4,715
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	14,330	14,330
10	Chương trình tín dụng Giải Quyết việc làm			
	- Số hộ nghèo được vay vốn	Hộ	118	118
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	3,132	3,132

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	4,473	4,473
11	Chương trình cho vay thương nhân vùng khó khăn			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng		
12	Cho vay hộ nghèo xây dựng chòi tránh lũ			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng		
13	Cho vay dự án phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3)			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng		
14	Cho vay hộ ĐBDTTS nghèo, đời sống khó khăn (QĐ755)			
	- Số hộ được vay vốn	Hộ		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng		
II	Chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo, người cận nghèo			
1	Số người nghèo được cấp thẻ BHYT	Người		1290
	Số người cận nghèo được hỗ trợ mua thẻ BHYT	Người		247
	Số người DTTS được cấp thẻ BHYT			
	- Tổng kinh phí thực hiện	Triệu đồng		913.1
3	Số người thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT, trong đó:	Người		
	- Người thuộc hộ cận nghèo ở các huyện nghèo	Người		
	- Người thuộc hộ cận nghèo mới thoát nghèo	Người		676
	- Kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT	Triệu đồng		447.9
III	Chính sách hỗ trợ trong giáo dục- đào tạo			
1	Chính sách miễn giảm học phí			
	- Số HS nghèo được miễn giảm học phí	H. sinh	353	353
	- Kinh phí Miễn giảm	Triệu đồng	127,719	127,719
2	Chính sách trợ cấp xã hội cho HS-SV			
	- Số HSSV được trợ cấp XH	H. sinh	457	457
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	427,500	427,500
3	Chính sách trợ cấp tiền ăn cho học sinh bán trú người DTTS			
	- Số HS được trợ cấp	H. sinh		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		
4	Chính sách hỗ trợ lương thực cho HS bán trú người DTTS			
	- Số HS được trợ cấp	H. sinh		
	- Số LT trợ cấp	Tấn		
5	Số học sinh thuộc huyện nghèo được tuyển thẳng vào các trường đại học, Cao đẳng	H. sinh		
IV	Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở			

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
1	Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình khác (Nhà ở QDD,)	Hộ		16
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		392
2	Số hộ nghèo được hỗ trợ làm nhà tránh lũ theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014	Hộ		
	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		
V	Chính sách hỗ trợ lao động nghèo đào tạo nghề miễn phí, tạo việc làm, XKLD			
1	Số LĐ thuộc hộ nghèo được đào tạo nghề ngắn hạn, miễn phí	Lao động		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		
	Số LĐ thuộc hộ nghèo sau khi được đào tạo nghề ngắn hạn, miễn phí có được việc làm	Lao động		
2	Số LĐ thuộc hộ nghèo được hỗ trợ đi XKLD	Lao động		
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		
	- Số người đã xuất khẩu lao động	Người		
VI	Chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số			
1	Số hộ DTTS được hỗ trợ đất sản xuất	Hộ		
	- Tổng diện tích hỗ trợ	ha		
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		
2	Số hộ DTTS được hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, XKLD	Hộ		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		
VII	Chính sách trợ giúp Pháp lý cho người nghèo			
1	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trợ giúp pháp lý	Lớp		25
	- Số người tham dự	Người		1201
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		
2	Tổ chức các buổi sinh hoạt trợ giúp PL	buổi		
	- Số người tham dự	Người		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		
3	Số lượt Tư vấn pháp luật cho người nghèo, đồng bào DTTS	Lượt		
	- Số người được tư vấn, hỗ trợ	Người		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		
VIII	Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo			
	- Số hộ nghèo được hỗ trợ	Hộ	505	505
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	296,940	296,940
IX	Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ chính sách			
	- Số hộ được hỗ trợ	Hộ	100	67
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	58.8	39,396
X	Chính sách chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật			
	- Số dự án	Dự án		
	- Số người nghèo tham dự	Người		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
XI	Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo theo QĐ 102 của Thủ tướng Chính phủ			
	- Số người được hỗ trợ trực tiếp theo QĐ 102	Người		
	Kinh phí thực hiện	Triệu đồng		